

Số: 3578/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 06 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cắt giảm kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2020 kéo dài sang năm 2021, kế hoạch vốn năm 2021 và bổ sung kế hoạch vốn ngân sách Trung ương cho các dự án

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021;

Căn cứ Quyết định 2726/QĐ-UBND ngày 26/9/2021 của UBND tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2728/QĐ-UBND ngày 26/9/2021 của UBND tỉnh về cắt giảm kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2021 và bổ sung kế hoạch vốn cho các địa phương, đơn vị để hoàn ứng ngân sách Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 3477/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Đường nối từ ĐT.609C đến Quốc lộ 14B, huyện Đại Lộc;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 268/TTr-SKHĐT ngày 29/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Cắt giảm kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2020 kéo dài sang năm 2021 và kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2021 đã được UBND tỉnh phân bổ cho các đơn vị để thực hiện các dự án nhưng chưa có nhu cầu giải ngân kế hoạch vốn trong năm 2021, với tổng số tiền: 122.548.499.976 đồng (*Một trăm hai mươi hai tỷ, năm trăm bốn mươi tám triệu, bốn trăm chín mươi chín ngàn, chín trăm bảy mươi sáu đồng*) (trong đó: kế hoạch vốn năm 2020 kéo dài sang năm 2021 là 6.064.342.976 đồng, kế hoạch vốn năm 2021 là 116.484.157.000 đồng), như sau:

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2. Giao bổ sung kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2020 kéo dài sang năm 2021, kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2021 cho các đơn vị, với tổng số tiền: 122.548.499.976 đồng (*Một trăm hai mươi hai tỷ, năm trăm bốn mươi tám triệu, bốn trăm chín mươi chín ngàn, chín trăm bảy mươi sáu đồng*), từ nguồn vốn cắt giảm tại Khoản 1, để thực hiện các dự án, như sau:

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập thủ tục cắt giảm, bổ sung kế hoạch vốn cho các đơn vị; theo dõi, hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện các thủ tục liên quan theo đúng quy định.

Các chủ đầu tư các dự án có tên tại các Phụ lục kèm trương lập thủ tục điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn; các đơn vị được UBND tỉnh bổ sung kế hoạch vốn chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kế hoạch vốn được bổ sung đúng mục đích, hiệu quả, giải ngân và thanh, quyết toán kinh phí theo đúng thời hạn quy định (kế hoạch vốn năm 2020 kéo dài sang năm 2021 được giải ngân đến ngày 31/12/2021; kế hoạch vốn năm 2021 được giải ngân đến ngày 31/01/2022).

Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý các phát sinh, vướng mắc (nếu có); đồng thời tổng hợp hồ sơ, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư về điều chuyển kế hoạch vốn và thực hiện các nội dung liên quan theo ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 7910/BKHĐT-KTĐPLT ngày 15/11/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ đầu tư các dự án có tên tại các Phụ lục và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP, các Bộ: KH&ĐT, TC;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP;
- Lưu: VT, KTTH, TH.

(G:\Dropbox\Hải TH\Nam 2021\Đầu tư công\QĐ điều chuyển kế hoạch vốn năm 2020, năm 2021 của các dự án NSTW (TT-268).doc)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang

Phụ lục I



DANH MỤC DỰ ÁN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2020 CHUYỂN SANG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021 CẮT GIẢM KẾ HOẠCH VỐN
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục lĩnh vực/ dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã số chương	Mã Loại Khoản	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí đến nay		Kế hoạch năm 2020 chuyển sang năm 2021/ năm 2021 (tính đến ngày 30/10/2021)			Kế hoạch vốn cắt giảm	Kế hoạch vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021/ năm 2021 sau khi cắt giảm
						Số QĐ; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư								
							Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Kế hoạch vốn	Giải ngân đến nay	Kế hoạch vốn còn lại đến nay		
	TỔNG SỐ						3.582.394	2.636.635	1.770.092	1.203.486	191.191,307076	46.243,084000	138.762,223076	122.548,499976	68.642,807100
A	KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2020 KÉO DÀI SANG NĂM 2021						220.402	159.050	156.090	130.373	10.364,790976	3.228,961000	7.135,829976	6.064,342976	4.300,448000
I	QUỐC PHÒNG						80.839	80.839	77.281	76.201	726,318000	-	726,318000	726,318000	-
1	Đường biên giới nối từ xã Chợ Chun, huyện Nam Giang đến xã Ga Ri và xã AXan, huyện Tây Giang (giai đoạn 2)	BCH Bộ đội biên phòng tỉnh	7004686	560	292	36-25/3/16	80.839	80.839	77.281	76.201	726,318000	-	726,318000	726,318000	-
II	VĂN HÓA, THÔNG TIN						50.000	25.000	18.000	6.500	2.980,000000	-	2.980,000000	2.980,000000	-
1	Nâng cấp, mở rộng nhà lưu niệm cụ Huỳnh Thúc Kháng	UBND huyện Tiên Phước	7644608		161	109-23/5/17	50.000	25.000	18.000	6.500	2.980,000000		2.980,000000	2.980,000000	-
III	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ						89.563	53.211	60.809	47.672	6.658,472976	3.228,961000	3.429,511976	2.358,024976	4.300,448000
III.1	NÔNG, LÂM, DIỆM NGHIỆP; THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN						3.211	3.211	3.210	3.210	2.419,877000	1.607,877000	812,000000	200,000000	2.219,877000
1	Điểm ĐCĐC tập trung thôn 6, xã Trà Bui	UBND huyện Bắc Trà My	7836626		285	3421-16/9/21	3.211	3.211	3.210	3.210	2.419,877000	1.607,877000	812,000000	200,000000	2.219,877000
III.2	GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ						86.352	50.000	57.599	44.462	4.238,595976	1.621,084000	2.617,511976	2.158,024976	2.080,571000
1	Đường giao thông khu trung tâm hành chính mới huyện Nam Giang	UBND huyện Nam Giang	7548495		292	763-01/3/16	86.352	50.000	57.599	44.462	4.238,595976	1.621,084000	2.617,511976	2.158,024976	2.080,571000
B	KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2021						3.361.992	2.477.585	1.614.002	1.073.112	180.826,516100	43.014,123000	131.626,393100	116.484,157000	64.342,359100
I	QUỐC PHÒNG						570.855	570.855	492.333	491.253	38.000,000000	19.717,000000	17.097,000000	17.097,000000	20.903,000000
1	Đường biên giới nối từ xã Chợ Chun, huyện Nam Giang đến xã Ga Ri và xã AXan, huyện Tây Giang (giai đoạn 2)	BCH Bộ đội biên phòng tỉnh	7004686	560	292	36-25/3/16	80.839	80.839	77.281	76.201	5.000,000000	310,000000	4.690,000000	4.690,000000	310,000000
2	Cơ sở hạ tầng phục vụ an ninh quốc phòng đảo Cù Lao Chàm	BCH Quân sự tỉnh	7249825	560	011	23-25/2/16	490.016	490.016	415.052	415.052	33.000,000000	19.407,000000	12.407,000000	12.407,000000	20.593,000000
II	Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH						150.274	85.000	132.723	70.313	4.650,000000	3.350,123000	1.299,877000	1.299,877000	3.350,123000

TT	Danh mục lĩnh vực/ dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã số chương	Mã Loại Khoản	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí đến nay		Kế hoạch năm 2020 chuyển sang năm 2021/ năm 2021 (tính đến ngày 30/10/2021)			Kế hoạch vốn cắt giảm	Kế hoạch vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021/ năm 2021 sau khi cắt giảm
						Số QĐ; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư								
							Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Kế hoạch vốn	Giải ngân đến nay	Kế hoạch vốn còn lại đến nay		
1	Nâng cấp bệnh viện Nhi thành Bệnh viện Sản - Nhi	Sở Y tế	7561525	423	132	1167-30/3/16	150.274	85.000	132.723	70.313	4.650,000000	3.350,123000	1.299,877000	1.299,877000	3.350,123000
III	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ						2.640.863	1.821.730	988.946	511.546	138.176,516100	19.947,000000	113.229,516100	98.087,280000	40.089,236100
III.1	NÔNG, LÂM, DIỆM NGHIỆP; THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN						50.000	50.000	40.000	40.000	15.000,000000	847,000000	14.153,000000	8.500,000000	6.500,000000
1	Củng cố, nâng cấp tuyến đê ngăn mặn Bình Dương, Bình Đại, Bình Đào	BQL dự án ĐTXD các công trình NN&PTNT	7845772	599	283	2402-31/8/20	50.000	50.000	40.000	40.000	15.000,000000	847,000000	14.153,000000	8.500,000000	6.500,000000
III.2	GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ						1.621.717	1.333.617	544.627	260.944	35.515,516100	19.100,000000	11.415,516100	9.000,000000	26.515,516100
1	Cầu Giao Thủy	BQL dự án ĐTXD tỉnh	7383743	560	292	3791-19/12/18	558.717	270.617	539.627	255.944	30.515,516100	19.100,000000	11.415,516100	4.000,000000	26.515,516100
2	Đường trục chính từ cảng Kỳ Hà đi Quốc lộ 1	BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông	7896600	559	292	23-19/4/21	590.000	590.000	3.000	3.000	3.000,000000			3.000,000000	-
3	Đường nối khu công nghiệp Việt - Hàn đi đường Võ Chí Công		7896601	559	292	23-19/4/21	473.000	473.000	2.000	2.000	2.000,000000			2.000,000000	-
III.3	CÔNG NGHIỆP						613.000	401.200	319.580	196.189	76.155,000000	-	76.155,000000	70.000,000000	6.155,000000
1	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2013 - 2020	BQL dự án ĐTXD tỉnh	7446520	560	309	1256-26/4/19	613.000	401.200	319.580	196.189	76.155,000000		76.155,000000	70.000,000000	6.155,000000
III.4	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN						249.000	25.000	2.500	2.500	2.500,000000	-	2.500,000000	1.581,280000	918,720000
1	Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025	Sở TT&TT	7893838	427	314	20-16/3/21	249.000	25.000	2.500	2.500	2.500,000000		2.500,000000	1.581,280000	918,720000
III.5	ĐỐI ỨNG CÁC DỰ ÁN ODA						107.146	11.913	82.238	11.913	9.006,000000	-	9.006,000000	9.006,000000	-
1	Nâng cao năng lực ngành y tế tỉnh Quảng Nam	Sở Kế hoạch và Đầu tư	7384028	413	139	1853-13/7/20	107.146	11.913	82.238	11.913	9.006,000000		9.006,000000	9.006,000000	-

Phụ lục II

DANH MỤC DỰ ÁN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2020 CHUYỂN SANG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

ĐVT: triệu đồng

TT	Danh mục lĩnh vực/ dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã số chương	Mã Loại Khoản	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí đến nay		Kế hoạch vốn bổ sung		
						Số QĐ; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó	
							Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW		Tổng số	Năm 2020 kéo dài sang năm 2021
	TỔNG SỐ						1.089.459	929.979	386.651	386.431	122.548,499976	6.064,342976	116.484,157000
I	NÔNG, LÂM, DIÊM NGHIỆP; THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN						339.979	339.979	232.000	232.000	8.500,000000	-	8.500,000000
1	Chống xói lở khẩn cấp và bảo vệ bờ biển xã đảo Tam Hải	BQL dự án ĐTXD các công trình NN&PTNT	7845771	599	283	2380-28/8/20	39.979	39.979	32.000	32.000	5.000,000000		5.000,000000
2	Chống xói lở khẩn cấp bờ biển Cửa Đại, Hội An		7845773	599	283	2624-25/9/20	300.000	300.000	200.000	200.000	3.500,000000		3.500,000000
II	GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ						550.000	440.000	78.677	78.567	104.048,499976	-	104.048,499976
1	Đường nối từ ĐT609C đến Quốc lộ 14B	BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông	7919066	599	292	2721-24/9/21	550.000	440.000	78.677	78.567	104.048,499976		104.048,499976
III	KHU CÔNG NGHIỆP VÀ KHU KINH TẾ						199.480	150.000	75.974	75.864	10.000,000000	6.064,342976	3.935,657024
1	Nạo vét luồng vào cảng Kỳ Hà (giai đoạn 2)	BQL các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	7543629	599	295	205-23/8/16	199.480	150.000	75.974	75.864	10.000,000000	6.064,342976	3.935,657024